

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C X
TỈNH H T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /2017/QĐST- HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 18 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.**

Trú quán: Thôn NH, xã CL, huyện C X, tỉnh H T.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1994.**

Trú quán: Thôn N H, xã C L, huyện C X, Tỉnh H T.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 171 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110; Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con cái: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 11/10/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hoàng L mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

* Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N thống nhất đến thời điểm hiện nay vợ chồng có vay nợ Ngân hàng chính sách huyện C X số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Nay vợ chồng thống nhất thỏa thuận việc trả nợ: anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ trả các khoản nợ nói trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng N thỏa thuận chị N nhận có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C X, tỉnh H T theo biên lai số 001535 ngày 01/8/2017. Trả lại cho chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã CL (để xóa tên trong sổ kết hôn số 66, ngày 03/9 /2014);
- Dương sự;
- Lưu HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh T